TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 23/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA,TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/ HSST ngày 27/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/ QĐXXST-HS ngày 10/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Thanh T (không có tên gọi khác), sinh ngày 31/8/1987, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01tiền án. Tại Bản án số: 41/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Phạm Thanh T 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2018).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 20/2007/HSST ngày 27/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện ĐH , tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Thanh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích).

Quyết định số 2205 ngày 20/9/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đưa T đi cai nghiện ma tuý tập trung 12 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên. (Chấp hành xong ngày 21/9/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bị cáo Ma Đình T1 (không có tên gọi khác) sinh ngày 05/8/1995, tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đình Quan, sinh năm 1970 và bà Ma Thị Sáu, sinh năm 1970; Vợ: Lê Thị Hạnh, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 18/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ma Đình T1 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bị cáo mới chấp hành xong phạt tù ngày 09/10/2016, đên nay chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1969, trú tại xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Nh, sinh năm 1986, trú tại xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.Vắng mặt.

3. Anh Phương Văn Tr, sinh năm 1997, trú tại xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Hạc Thông S, sinh năm 1971, trú tại xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Lưu Văn Tr, sinh năm 1984, trú tại xóm QV 1, xã TH, huyện Đinh Hóa, tỉnh Thái Nguyên.Vắng mặt.

3. Ông Dương Quốc Ch, sinh năm 1958, trú tại xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 06/4/2021, tổ công tác của Công an xã ĐM, huyện ĐH, phát hiện tại nhà của Nguyễn Văn Thiện, thuộc xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên có các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Thiện (Sinh năm 1969), Ma Đình T1 (Sinh năm: 1995), Hoàng Văn Nhất (Sinh năm: 1986) và Phương Văn Trường (Sinh năm: 1997) cùng trú tại: Xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra Thiện, Nhất và Trường không phát hiện, thu giữ được gì, lúc này Ma Đình T1 tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước của T1 đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu hồng (T1 khai là ma túy loại Heroine và Methamphetamine, T1 mua của Phạm Thanh T, sinh năm: 1987, trú tại: Xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021 với giá 800.000 đồng), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, hồ sơ và đối tượng sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, tài sản đối vớ Phạm Thanh T. Qua khám xét đã phát hiện và thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ của T (Cạnh chân giường) 01 (một) hộp nhựa hình trụ kích thước 15cm x 07cm, không có nắp, bên trong hộp nhựa có 01 túi nilon màu trắng chứa 25 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng; 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, loại Heroine; 01 túi nilon màu xanh tím than bên trong có chứa 43 viên dạng nén (Gồm 42 viên màu hồng và 01 viên màu hồng xám) nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong tang vật và lập biên bản theo quy định.

Kết quả cân 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Ma Đình T1 có khối lượng là 1,302g (một phẩy ba không hai gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu **A3** gửi giám định; 01 viên nén màu hồng và chất bột màu hồng trongtúi nilon thu giữ của Ma Đình T1 có tổng khối lượng là 0,122g (không phẩy một hai hai gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu **A4** gửi giám định.

Số chất bột màu trắng trong 25 gói giấy màu trắng và 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Thanh T khi khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng là 12,320g (mười hai phẩy ba hai không) gam. Lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu **A5** gửi giám định;43 viên dạng nén (42 viên màu hồng và 01 viên màu hồng xám) nghi là ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ của Phạm Thanh T khi khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng là 4,289g (Bốn phẩy hai tám chín) gam. Lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu **A6** gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 707/KL- KTHS ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu **A5** gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 12,320 gam.

+ 42 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xám trong phong bì ký hiệu **A6** gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,289 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 713/KL-KTHS ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu **A3** gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 1,302 gam.

+ Mẫu chất bột màu hồng và 01 viên nén màu hồng trong bì ký hiệu **A4** gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,122 gam.

Ngày 08/4/2021, Phạm Thanh T đã đến Công an huyện ĐH đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Quá trình điều tra, Ma Đình T1 khai, ngoài lần mua ma túy của T bị bắt quả tang, thu giũ vật chứng ngày 06/4/2021, T1 còn nhiều lần mua ma túy của T nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng năm và số lượng ma túy mua của T, T1 chỉ nhớ lần gần nhất vào khoảng 14 giờ ngày 30/3/2021, tại cổng nhà nghỉ Nguyên Thảo thuộc xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, T1 mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng của T, số ma túy này T1 đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh T khai: T và và Ma Đình T1 có quan hệ quen biết nhau và cùng nghiện chất ma túy, T đã nhiều lần bán ma túy cho T1 nhưng không nhớ thời gian cụ thể, số lượng ma túy bán cho T1, T chỉ nhớ hai lần gần nhất T bán ma túy cho T1. Lần thứ nhất vào khoảng 14 giờ ngày 30/3/2021, tại cổng nhà nghỉ Nguyên Thảo thuộc xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, T đã bán cho Ma Đình T1 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine

với giá 100.000 đồng. lần thú hai vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, T đang ở nhà thì Ma Đình T1 đến hỏi mua 700.000 đồng ma túy, loại Heroine và 100.000 đồng ma túy,loại Methamphetamine , T đồng ý. Sau khi nhận 800.000 đồng của T1, T bảo T1 ra cổng nhà nghỉ Nguyên Thảo gần nhà T đứng đợi.T vào phòng ngủ lấy 01 gói ma túy loại Heroine; 01viên nén và 01 gói nilon chứa chất bột ma túy, loại Methamphetamine trong hộp nhựa ra đưa cho T1.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho T1 ngày 30/3/2021, T khai: Khoảng 19 giờ ngày 29/3/2021, T đi xe máy từ nhà xuống khu vực đường tròn Tân Long, thuộc phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết (T không biết rõ, họ tên, tuổi, địa chỉ của người này) 01 gói ma túy loại Heroine và 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà chia nhỏ gói ma túy loại Heroine ra và gói lại thành nhiều gói nhỏ (T không kiểm đếm chia thành bao nhiêu gói). Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2021, tại cổng nhà nghỉ Nguyên Thảo thuộc xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, T đã bán cho Ma Đình T1 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho T1 ngày 06/4/2021,T khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, T đi xe mô tô từ nhà đến khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy, tại đây T gặp và mua của một người đàn ông (T không quen biết) 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và chia nhỏ gói ma túy, loại Heroine thành nhiều gói nhỏ (T không xác định được bao nhiêu gói), sau đó cho tất cả số ma túy loại Heroine và Methamphetamine vào 01 hộp nhựa hình trụ và cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của mình, mục đích để bán và sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, T đang ở nhà thì Ma Đình T1 đến hỏi mua 700.000 đồng ma túy, loại Heroine và 100.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, T đồng ý. Sau khi nhận 800.000 đồng của T1, T bảo T1 ra cổng nhà nghỉ Nguyên Thảo gần nhà T đứng đợi. T vào phòng ngủ lấy 01 gói ma túy loại Heroine; 01 viên nén và 01 gói nilon chứa chất bột ma túy, loại Methamphetamine trong hộp nhựa ra đưa cho T1.

Số tiền 1.400.000 đồng T bán ma túy cho T1, T đã sử dụng một phần để mua ma túy và một phần sử dụng cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo Ma Đình T1 và Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 1, 270 gam ma túy (loại Heroine) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A4 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A5 bên trong có 12,28 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A6 bên trong có 4,140 gam ma tuý, loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình T1, ký hiệu là A7; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi khám xét thu giữ của Phạm Thanh T, ký hiệu là A8; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, không có nắp, cũ đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với:

Phạm Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ma Đình T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Ma Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Ma Đình T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phạm Thanh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 08/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ma Đình T1.

Xử phạt bị cáo Ma Đình T1 từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 07/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 1,270 gam ma túy (loại Heroine) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A4 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A5 bên trong có 12,28 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A6 bên trong có 4,140 gam ma tuý, loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình T1, ký hiệu là A7; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi khám xét thu giữ của Phạm Thanh T, ký hiệu là A8; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, không có nắp, cũ đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 1.400.000 đ của Phạm Thanh T bán ma túy cho Ma Đình T1 để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T và bị cáo T1 nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo Phạm Thanh T đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán cho Ma Đinh T1:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2021, tại xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Thanh T đã bán trái phép cho Ma Đình T1 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng và 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, tại xóm QV 1, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Thanh T đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 1,302g (Một phẩy ba không hai) gam với giá 700.000 đồng và 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,122g (Không phẩy một hai hai) gam với giá 100.000 đồng cho Ma Đình T1. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 06/4/2021, tại nhà của Nguyễn Văn Thiện ở xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của Ma Đình T1 vừa mua của Phạm Thanh T vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021 nêu trên.

Ngày 07/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh T đã phát hiện và thu giữ 12,320g (Mười hai phẩy ba hai không) gam ma túy loại Heroine và 4,289g (Bốn phẩy hai tám chín) gam ma túy loại Methamphetamine, T mua về cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Phạm Thanh T có 01 tiền án. Tại Bản án số: 41/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã bị kết án về

tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý và bị xử phạt 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2018 chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng .Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm 0 khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....

Hành vi của Ma Đình T1 có đủ yêu tố cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Ma Đình T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan, sai.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi các bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Ma Đình T1 đều là người có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều nghiện ma túy.

Đối với bị cáo T: Ngày 27/6/2007 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐH , tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 20/9/2010 đã bị Uỷ ban nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 2205 đưa đi cai nghiện ma tuý tập trung 12 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên. Ngày 24/9/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2018 chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo T1: Ngày 20/6/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 07 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2016, đến nay bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Về các tình tết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo T và bị cáo T1 thành khẩn khai báo. Do đó, cả 02 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T "Tự thú" về hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện, khởi tố đồng thời khai nhận thêm về hành vi phạm tội trước đó, vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là "Tái phạm".

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào quy định cúa Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T mua ma túy để bán với mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 là người nghiện ma túy, tài sản riêng không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối vói bị cáo T1.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua của một người đàn ông tại khu vực phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, do T không biết rõ tên, tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 1,270 gam ma túy (loại Heroine) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vậtcòn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A4 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A5 bên trong có 12,28 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A6 bên trong có 4,140 gam ma tuý, loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình T1, ký hiệu là A7; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi khám xét thu giữ của Phạm Thanh T, ký hiệu là A8; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, không có nắp, cũ đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Ma Đình T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với từng bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Khoản 1 Điều 299; Điều 326; Khoản 1, khoản 3 Điều 329; Khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Ma Đình T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phạm Thanh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 08/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung quĩ nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ma Đình T1.

Xử phạt bị cáo Ma Đình T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 07/4/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ: 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 1,270 gam ma túy (loại Heroine) và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A4 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A5 bên trong có 12,28 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A6 bên trong có 4,140 gam ma tuý, loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Ma Đình T1, ký hiệu là A7; 01 bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi khám xét thu giữ của Phạm Thanh T, ký hiệu là A8; 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, không có nắp, cũ đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 29/7/ 2021 giữa Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Ma Đình T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐH;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm